SỐ 1
2024

# Bản tin chuyên đề ISG

## CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ QUỐC TẾ

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

TRONG SỐ NÀY:

Tóm tắt Dự thảo Báo cáo Đánh giá quốc gia về giới trong lĩnh vực nông nghiệp và sinh kế nông thôn ở Việt Nam được phối hợp thực hiện bởi Tổ chức Nông Lương Liên hợp quốc (FAO) và Bộ Nông nghiệp & PTNT.

- Giới thiệu chung về bối cảnh, mục đích và phương pháp thực hiện báo cáo.
- Kết quả thực hiện báo cáo.
- Các đề xuất tới Chính phủ Việt Nam và Tổ chức FAO.

---

## TÓM TẮT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ QUỐC GIA VỀ GIỚI TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ SINH KẾ NÔNG THÔN Ở VIỆT NAM

### I. Giới thiệu chung

### 1. Bối cảnh

Chính phủ Việt Nam đã thể hiện nỗ lực giải quyết vấn đề bất bình đẳng giới thông qua nhiều cam kết quốc tế thúc đẩy bình đẳng giới. Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới ký kết công ước CEDAW vào tháng 7 năm 1980. Sau khi Luật Bình đẳng giới được ban hành năm 2006, lồng ghép giới đã trở thành một quy trình pháp lý bắt buộc khi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật. Việt Nam đã liên tục có những điều chỉnh về chính sách, pháp luật liên quan đến bình đẳng giới. Trong đó bao gồm nỗ lực xây dựng bộ chỉ số phát triển giới quốc gia gồm 78 chỉ số được Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt ban hành vào tháng 7 năm 2019.

Mặc dù Việt Nam đã đạt được nhiều cột mốc quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển con người và thúc đẩy bình đẳng giới, nhưng bất bình đẳng giới và định kiến giới vẫn tồn tại trong nhiều lĩnh vực của đời sống ảnh hưởng đến quyền, phúc lợi và sự phát triển của phụ nữ.

Trong khu vực nông nghiệp và nông thôn, có bằng chứng cho thấy những bất bình đẳng giới này góp phần làm cho năng suất nông nghiệp thấp và tình trạng mất an ninh lương thực và dinh dưỡng. Báo cáo gần đây của Tổ chức Nông Lương Liên Hợp quốc (FAO) năm 2023 cho thấy, mặc dù phụ nữ chiếm tỷ lệ lớn trong lực lượng lao động nông nghiệp nhưng vị trí của họ không bằng nam giới về nhiều mặt như tiền lương, điều kiện làm việc, khả năng tiếp cận các nguồn lực sản xuất như đất đai, dịch vụ, tài chính, công nghệ, thị trường và giáo dục. Ngoài ra, họ còn phải chịu gánh nặng công việc chăm sóc không được trả lương và có ít cơ hội việc làm ở khu vực nông thôn.

Báo cáo Đánh giá quốc gia về Giới trong Nông nghiệp và Sinh kế nông thôn được thực hiện bởi Tổ chức FAO với sự phối hợp của Bộ Nông nghiệp và PTNT từ tháng 7/2023 đến tháng 01/2024 để rà soát tình hình bình đẳng giới trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2018 đến nay.

### 2. Mục đích:

Mục đích của báo cáo là để cung cấp thông tin cho việc lập kế hoạch và chương trình cấp quốc gia của tổ chức FAO phù hợp với các ưu tiên phát triển quốc gia và chiến lược và nhiệm vụ của FAO, đồng thời hỗ trợ cho công tác giám sát việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và đóng góp vào báo cáo tình hình thực hiện Công ước Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (CEDAW) trong khía cạnh về phụ nữ ở nông thôn Việt Nam. Báo cáo đánh giá này cũng sẽ góp phần hữu ích cho Bộ Nông nghiệp và PTNT trong việc xây dựng chính sách của ngành, thúc đẩy sự phát triển của phụ nữ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

### 3. Phương pháp thực hiện:

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là phân tích tài liệu sẵn có bao gồm các chính sách và chương trình về nông nghiệp và phát triển nông thôn, bình đẳng giới và phân tích số liệu sẵn có từ các khảo sát quốc gia, thực hiện các phỏng vấn sâu với các đại diện của các đơn vị có liên quan cũng được triển khai để thu thập thông tin về các lĩnh vực cụ thể ví dụ như khuyến nông, xây dựng chính sách.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

Một số kết quả chính của đánh giá quốc gia về giới trong nông nghiệp và sinh kế nông thôn như sau:

Việt Nam vẫn đang tiếp tục nỗ lực thực hiện các cam kết quốc tế về thực hiện bình đẳng giới ở nhiều cấp độ khác nhau. Trong thời gian từ năm 2018 trở lại đây, Việt Nam cũng đã từng bước đạt được những thành tựu trong công tác bình đẳng giới. Trong thời gian này, Việt Nam tiếp tục hoàn thiện và cập nhật khung pháp lý liên quan đến lĩnh vực bình đẳng giới như sửa đổi Luật Lao động (2019), Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (2022), ban hành Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030. Hiện nay, Việt Nam đang trong quá trình hướng tới sửa Luật Bình đẳng giới và yêu cầu Luật Bình đẳng giới được lồng ghép trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật (Luật Bình đẳng giới 2006).

Trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, Việt Nam cũng đã hoàn thiện hơn hệ thống chính sách, pháp lý, tổ chức thực hiện nhiều chương trình lớn phục vụ mục đích xây dựng và phát triển lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Khoảng 52% người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn là phụ nữ và những đóng góp to lớn của phụ nữ cho quốc gia để chuyển đổi từ kinh tế nông thôn sang kinh tế hộ gia đình. Mặc dù vậy, thực tế cho thấy nhiều chương trình, chính sách hiện nay của Việt Nam vẫn chưa được quan tâm và lồng ghép giới một cách hiệu quả nhất. Trong các chính sách, chương trình về nông nghiệp và phát triển nông thôn, lồng ghép giới chỉ thể hiện ở một số chương trình. Ví dụ, bình đẳng giới được đưa vào mục tiêu tổng quát của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng

nông thôn mới, nhưng không thể hiện trong mục tiêu cụ thể và chỉ được đề cập ở một số tiêu chí. Thậm chí, không được đề cập trong mục tiêu tổng quát của Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 mà chỉ có trong một số Dự án thuộc Chương trình. Việc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện lồng ghép giới, thực hiện các chỉ tiêu về giới cũng chưa kịp thời, có thể gây khó khăn cho quá trình thực hiện Chương trình.

Phụ nữ Việt Nam nói chung, ở khu vực nông thôn nói riêng vẫn gặp phải nhiều thách thức trong các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống. Phụ nữ có tuổi thọ trung bình cao hơn nam giới, nhưng số năm sống khỏe thấp hơn và do đó dẫn đến nguy cơ gặp nhiều rủi ro hơn ở độ tuổi già. Tỷ lệ phụ nữ tham gia lực lượng lao động cao, tuy nhiên trình độ chuyên môn kỹ thuật thấp hơn so với nam giới và tỷ lệ tham gia các công việc không ổn định, dễ bị tổn thương cao hơn nhiều so với nam giới. Năm 2020, 67.9% lao động nữ có việc làm là lao động gia đình so với 32.1% ở nam giới. Thu nhập bình quân từ làm công ăn lương của lao động nữ ở nông thôn luôn thấp hơn nam giới trong suốt giai đoạn 2018-2021 (chỉ bằng khoảng 69%-72% thu nhập của nam giới). Bên cạnh đó, phụ nữ cũng phải dành nhiều thời gian thực hiện các công việc nhà và chăm sóc không được trả công nhiều hơn nhiều so với nam giới.

Bất bình đẳng trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn và sinh kế nông thôn vẫn tồn tại ở nhiều khía cạnh khác nhau. Phụ nữ nông thôn bị hạn chế hơn nam giới trong tiếp cận nguồn lực (đất đai, tài chính, tín dụng, khoa học kỹ thuật) do các quan niệm vai trò giới truyền thống còn tồn tại. Phụ nữ đóng vai trò là nguồn lực lao động chính trong nông nghiệp ở nông thôn, nhưng tỷ lệ có việc làm của lao động nữ (lao động trả công) ở nông thôn lại thấp hơn nam giới. Kết quả từ đánh giá này cũng tương đồng với kết quả của kỳ đánh giá trước là phụ nữ nông thôn tham gia vào hoạt động nông nghiệp nhiều nhưng cũng phải gánh vác công việc không được trả công nhiều hơn và vẫn hạn chế hơn nam giới về kỹ năng và kiến thức liên quan đến sản xuất nông nghiệp.

Việc triển khai chuyển đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên cả nam và nữ đứng tên vẫn trong quá trình chậm. Tính đến thời điểm 2020, theo Báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì có 63% số giấy chứng nhận đã cấp có tên phụ nữ, 18,6% số giấy chứng nhận có tên cả vợ và chồng trong tổng số 24,69 triệu giấy đã cấp.

Việc phát triển hệ thống ngân hàng và các công nghệ ngân hàng số ở khắp các khu vực nông thôn đã góp phần tăng cường khả năng tiếp cận nguồn tài chính và tính dụng của người dân nông thôn nói chung và phụ nữ nói riêng. Phụ nữ nông thôn đã có nhiều cơ hội tiếp cận tài chính và tín dụng hơn so với trước đây, tuy nhiên, khoảng cách giới vẫn tiếp tục tồn tại. Nam giới có khả năng tiếp cận dễ dàng hơn với các nguồn vốn vay chính thức và số vốn vay lớn hơn do họ có nhiều nguồn lực hơn so với phụ nữ (ví dụ: đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), ngoài ra, nam giới cũng là người quản lý nguồn vốn vay nhiều hơn so với phụ nữ.

Hoạt động khuyến nông đã đổi mới phương pháp, cách làm theo hướng gần thực địa, cụ thể như các mô hình trình diễn khuyến nông, phương pháp lớp học nông dân hiện trường, gắn lý thuyết với thực hành, nhằm đáp ứng nhu cầu và điều kiện thực tế của người nông dân, đặc biệt là nữ nông dân tại các địa bàn nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tuy nhiên, khác biệt giới cũng thể hiện rõ trong hoạt động này, tương đồng với kết quả của kỳ đánh giá trước. Phụ nữ bị hạn chế hơn so với nam giới

trong tiếp cận các dịch vụ khuyến nông. Trong các khóa tập huấn nông nghiệp của Chương trình nông thôn mới, phụ nữ là đối tượng tham gia chính nhưng không đồng nghĩa với việc họ có thể học được kỹ năng phù hợp do các chương trình này không mang tính nhạy cảm giới, đáp ứng giới. Nam giới cũng là người tiếp cận nhiều hơn so với phụ nữ ở nông thôn về khoa học kỹ thuật do định kiến giới đó là các công việc nặng nhọc, khó khăn, đòi hỏi nhiều kiến thức về máy móc, kỹ thuật và do đó phù hợp với nam giới hơn.

Nhiều chương trình đào tạo nghề, tạo việc làm nông nghiệp đã được triển khai ở nông thôn để đa dạng hóa sinh kế ở nông thôn. Thông quá đó, góp phần hỗ trợ người dân nông thôn phát triển kinh tế mạnh mẽ hơn. Kết quả đóng góp một phần vào việc giảm tỷ lệ thất nghiệp ở nông thôn trong giai đoạn từ 2018 - 2021 bao gồm cả lao động nữ nông thôn. Chính sách về thực hiện đa dạng hóa sinh kế nông thôn đã được phê duyệt và triển khai, tuy nhiên, chính sách này chưa được lồng ghép giới một cách đầy đủ và chưa có các tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể về bảo đảm bình đẳng giới.

## III. ĐỀ XUẤT

### 1. ĐỀ XUẤT CHÍNH PHỦ VIỆT NAM

### Ở CẤP ĐỘ VĨ MÔ

- Tiếp tục rà soát các chính sách và chương trình quốc gia về nông nghiệp và phát triển nông thôn như các Chương trình Mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, nông thôn mới, dân tộc thiểu số về lồng ghép giới vì đây là các chương trình lớn, liên quan đến nhiều lĩnh vực trong đời sống nên cần thiết phải đảm bảo việc thực hiện đáp ứng giới trong quá trình thực hiện và giám sát.
- Các văn bản hướng dẫn thực hiện lồng ghép giới cần đồng bộ và ban hành kịp thời hơn với chính sách, chương trình. Đồng thời, cần phải xây dựng hệ thống chỉ số, chỉ báo cụ thể, đo lường và thu thập số liệu có phân tách giới trong các hợp phần, dự án của các chương trình này để phục vụ cho quá trình thực hiện và giám sát thực hiện và báo cáo về lồng ghép giới. Cần phải bố trí ngân sách dành cho các hoạt động bình đẳng giới trong các chương trình, chiến lược này.
- Tiếp tục xây dựng và triển khai các chiến lược truyền thông về các chính sách liên quan đến

đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cả nam giới và phụ nữ. Cần phải có các chỉ đạo mạnh mẽ hơn đến các cấp chính quyền cơ sở trong việc triển khai cung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có cả tên hai vợ chồng.

- Tăng cường hơn nữa vai trò của các tổ chức chính trị xã hội, đặc biệt là Hội Phụ nữ trong việc tham gia xây dựng, thực hiện, và giám sát lồng ghép giới trong các chương trình và chiến lược quốc gia nói chung, các chương trình, chiến lược về nông nghiệp và phát triển nông thôn nói riêng.

## Ở CẤP ĐỘ TRUNG BÌNH

- Tiếp tục tăng cường nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của bình đẳng giới trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn và sinh kế nông thôn cho đội ngũ lãnh đạo, nhân viên trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn để nâng cao tính hiệu quả trong việc ra quyết định và thực hiện các hoạt động bình đẳng giới.
- Tiếp tục có biện pháp tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ nữ ở các cấp để tăng cường tỷ lệ phụ nữ tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Trong hoạt động khuyến nông, cần phải cụ thể hóa hoạt động lồng ghép giới bằng các chỉ tiêu cụ thể hơn và cần phải có hợp phần về giới trong báo cáo hoạt động khuyến nông hàng năm. Triển khai đào tạo rộng khắp cho các cán bộ khuyến nông địa phương về lồng ghép giới trong hoạt động khuyến nông (Tài liệu hướng dẫn đã được xây dựng với sự hỗ trợ của UN Women)
- Tiếp tục xây dựng, cải thiện cơ sở hạ tầng nông thôn có nhạy cảm giới, đặc biệt là ở các vùng khó khăn về điều kiện kinh tế, miền núi và vùng dân tộc thiểu số để tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ, thị trường, giáo dục, y tế, v.v... để đáp ứng nhu cầu của phụ nữ.
- Cần xây dựng nhiều hơn các chương trình hỗ trợ cho phụ nữ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn ở các vùng đặc biệt khó khăn, dân tộc thiểu số, vùng núi cao (đào tạo nâng cao nhận thức, đào tạo nghề, hỗ trợ tiếp cận vốn vay và các nguồn lực sản xuất cần thiết, v.v..)
- Đối với các hoạt động đào tạo nghề và đa dạng hóa sinh kế nông nghiệp cần phải có đánh giá nhu cầu và đánh giá tiềm năng, tiềm lực của địa phương để tăng cường hiệu quả.

## Ở CẤP ĐỘ VI MÔ

- Cần phải bố trí cán bộ phụ trách bình đẳng giới ở cấp cơ sở một cách hiệu quả hơn. Hiện nay, phần lớn các cán bộ phụ trách công tác bình đẳng giới ở cấp cơ sở chủ yếu là kiêm nhiệm nên tính chủ động và sáng tạo trong công việc về bình đẳng giới chưa cao, ảnh hưởng hiệu quả công việc.
- Xây dựng các chương trình truyền thông với hình thức đa dạng hơn khi thực hiện tuyên truyền về

bình đẳng giới ở cơ sở với đối tượng tham gia bao gồm cả nam giới và trẻ em trai. Nội dung của hoạt động truyền thông cần nhấn mạnh quyền của phụ nữ trong tiếp cận nguồn lực sản xuất trong nông nghiệp để tăng cường nhận thức của phụ nữ nói riêng và người dân nói chung về vai trò và quyền lợi của phụ nữ trong nông nghiệp.

- Tiếp tục xây dựng các biện pháp tăng cường sự tham gia và tiếng nói của phụ nữ trong xây dựng chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn thông qua khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để họ tham gia vào các vị trí lãnh đạo, quản lý.

## 2. ĐỀ XUẤT CHO FAO

### Ở CẤP ĐỘ VĨ MÔ

- Triển khai các hoạt động đối thoại cấp quốc gia với các bên liên quan để đảm bảo thực hiện hiệu quả chính sách về giới của FAO ở Việt Nam.
- Tham gia nhiều hơn vào quá trình rà soát chính sách và chương trình về phát triển nông nghiệp và sinh kế nông thôn cùng với các tổ chức UN như UN Women, ILO để thúc đẩy hơn nữa các chương trình, chính sách có đáp ứng giới.
- Phối hợp chặt chẽ với các đối tác ở Việt Nam (Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Lao động, Thương binh và xã hội, Bộ Y Tế) trong việc quản lý và thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động của FAO ở Việt Nam để đảm bảo thực hiện đúng các chính sách giới của FAO.
- Tiếp tục tăng cường hoạt động nghiên cứu và phân tích chính sách về giới trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, đa dạng hóa sinh kế nông thôn để góp phần vận động cho bình đẳng giới dựa trên bằng chứng trong lĩnh vực này.

### Ở CẤP ĐỘ TRUNG BÌNH

- Dựa trên kết quả khảo sát giới, cần xây dựng các chương trình nâng cao năng lực cho nhân viên FAO về bình đẳng giới, các công cụ và phương pháp lồng ghép giới vào các chương

trình, kế hoạch, dự án của FAO tại Việt Nam. Các hoạt động nâng cao năng lực này không chỉ nhắm tới nhân viên dự án mà còn cả nhân viên hành chính và nhân sự để đảm bảo thực hiện đúng chính sách giới của FAO.

- Trong các hoạt động hợp tác với các đối tác để thực hiện các chương trình, dự án, FAO cần phải đảm bảo các hoạt động của đối tác được lồng ghép giới phù hợp và đúng với chính sách của FAO về giới, có những biện pháp giám sát tương ứng. Các thống kê của chương trình, dự án phải đảm bảo số liệu được tách biệt giới (nếu phù hợp). Các báo cáo dự án, chương trình cần phải có mục về việc thực hiện lồng ghép giới.
- Tiếp tục hỗ trợ các đơn vị đối tác (Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Lao động, Thương binh và xã hội…) trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển nông thôn và sinh kế nông thôn có đáp ứng giới thông qua các hoạt động tăng cường năng lực cho cán bộ thực hiện chương trình, dự án, tư vấn, hướng dẫn.
- Đảm bảo có ngân sách đáp ứng giới phù hợp trong các dự án, chương trình.

## Ở CẤP ĐỘ VI MÔ

- Trong các chương trình, dự án về nông nghiệp và sinh kế nông thôn có lồng ghép giới, nên có các hướng dẫn thực hiện, yêu cầu cụ thể về các tiêu chí lồng ghép giới và tổ chức tập huấn lồng ghép giới cho cán bộ thực hiện chương trình, dự án ở cấp cơ sở.
- Cần phải có biện pháp để đảm bảo các đối tác ở cấp cơ sở khi thực hiện các hoạt động dự án/ chương trình phải đáp ứng các cam kết về lồng ghép giới, đặc biệt là trong các hoạt động tăng cường năng lực về kỹ thuật nông nghiệp, cứu trợ khẩn cấp, v.v…
- Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông về bình đẳng giới ở cấp cơ sở lồng ghép trong các hoạt động của dự án trên địa bàn nông thôn với nhóm đối tượng bao gồm cả nam giới và phụ nữ để hướng tới thay đổi hành vi trong hoạt động sản xuất và trong đời sống gia đình như thúc đẩy sự tham gia của nam giới trong các hoạt động chăm sóc gia đình, nội trợ, tăng cường tiếng nói của phụ nữ trong các hoạt động sản xuất nông nghiệp.
- Trong quá trình thực hiện dự án, đặc biệt là ở cấp cơ sở, cần phải lưu ý bao gồm phụ nữ ở các nhóm yếu thế trong các hoạt động phù hợp để tăng cường sự tham gia của họ (phụ nữ hộ nghèo, khuyết tật, dân tộc thiểu số).

***LỜI CẢM ƠN***

*Văn phòng Chương trình Hỗ trợ quốc tế (ISG), Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Nông nghiệp và PTNT xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Tổ chức Nông Lương Liên Hợp Quốc, Tổ chức Lao động quốc tế, Bộ Lao động Thương binh xã hội, Hội Phụ nữ Việt Nam, Viện Chính sách chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn, Trung tâm hỗ trợ sáng kiến phục vụ cộng đồng, các Cục, Vụ, Viện, Trung tâm thuộc Bộ Nông nghiệp & PTNT, các tổ chức, đơn vị có liên quan và Chuyên gia tư vấn Trịnh Thái Quang đã phối hợp thực hiện bản tin chuyên đề này. Báo cáo dự thảo này đang được FAO xem xét, bản chính thức dự kiến sẽ được ban hành trong quý IV năm 2024.*

Hợp tác xuất bản: Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại ATC Việt Nam
Ý kiến đóng góp xin gửi về: Văn phòng ISG, Phòng 102-104, Nhà B4, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Tel: 024 37711 736 ❖ Email: isgmard@gmail.com ❖ Website: www.isgmard.org.vn